TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-8-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thúy Hiền.

Bà Nguyễn Thị Đẹp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm 1995.
Địa chỉ (cũ): Số 327, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đ.
Địa chỉ (mới): Số 327, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Tăng Thanh H, sinh năm 1981.
Địa chỉ (cũ): Số 52, tổ 02, ấp H, xã T1, huyện C, tỉnh Đ.
Địa chỉ (mới): Số 52, tổ 02, ấp Tân H, huyện C, tỉnh Đ.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H tìm hiểu nhau được 01 năm thì tiến tới chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại UBND xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi cưới, cả hai

chung sống bên nhà của cha mẹ anh H. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh H không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, anh H còn vi phạm pháp luật phải ngồi tù 02 năm (anh H mua bán, sử dụng ma túy) hiện nay, anh H đã chấp hành án xong về nhà nhưng tình cảm của chị G đối với anh H không còn. Chị G và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do đó, nay chị G yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Tăng Thanh P, sinh ngày 28/9/2015, hiện đang sống chung với anh H và gia đình anh H. Khi ly hôn, chị G đồng ý giao con cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị G không cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, chị G sẽ lo cho con theo khả năng của chị.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị G không còn yêu cầu gì khác trong vụ án này

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn anh Tăng Thanh H:

- Về quan hệ hôn nhân: anh H thống nhất với chị G về thời gian chung sống, đám cưới, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, chị G tự ý bỏ nhà nhà đi anh H không biết lý do vì sao. Từ năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không có liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm giữa vợ chồng không còn nên anh H đồng ý ly hôn chị G.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Tăng Thanh P, sinh ngày 28/9/2015, hiện đang sống chung với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp P biểu ý kiến*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị G yêu cầu ly hôn anh H và anh H đồng ý ly hôn chị G nhưng do chị G vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị G. Cho chị G và anh H ly hôn.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh H được quyền nuôi con chung tên Tăng Thanh P, sinh ngày 28/9/2015,

hiện đang sống chung với anh H. Do anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết G có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại UBND xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị G và anh H đã P sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2016, chị G bỏ đi và anh chị đã sống ly thân cho đến nay không còn liên lạc với nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thể nào trở lại tiếp tục chung sống. Do đó, chị G yêu cầu ly hôn anh H, anh H đồng ý ly hôn chị G, là có căn cứ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh, điều kiện đi lại khó khăn nên chị G có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh H đã không thể hàn gắn được, anh và chị đã sống ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Do đó, chị G yêu cầu ly hôn anh H, anh H đồng ý ly hôn chị G là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị G và anh H chung sống có 01 con chung Tăng Thanh P, sinh ngày 28/9/2015, hiện đang sống chung với anh H. Khi ly hôn, chị G đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, anh H cũng yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi

con chung sau ly hôn giữa chị G và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu P, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con, không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết G. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết G và anh Tăng Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Anh Tăng Thanh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Tăng Thanh P, sinh ngày 28/9/2015, hiện con đang sống chung với anh H.

Chị Nguyễn Thị Tuyết G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tăng Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết G cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết G nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp ngày 08/7/2025 theo biên lai thu số 0006755 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng thi hành án dân sự, tỉnh Đồng Tháp), được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- THADS khu vực 8;
- UBND xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn